

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-PT

Ngày 08 - 12 -2021

V/v: *Tranh chấp về yêu cầu chia di sản
thừa kế.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền, ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/TLDS-PT Ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp về yêu cầu chia thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST Ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐ-PT Ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn NH; địa chỉ: Thôn 6, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La; có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị NH1; địa chỉ: Thôn 6, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho nguyên đơn: Ông Cầm Hải NH2 là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu NH3 (NH3a) và bà Lê Thị NH4; địa chỉ: Thôn 6, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La; vắng mặt

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn NH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nguyên đơn ông Nguyễn Văn NH và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn NH là con út của cụ Nguyễn Văn NH5 và cụ Hoàng Thị NH6 trú tại Thôn 6, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Cụ NH5 và cụ NH6 có 07 người con, đến năm 1986 thì được Nhà nước chia đất theo nhân khẩu tổng diện tích chia là 5.600m². Trong đó có ông Nguyễn Văn NH, cụ NH5 cụ NH6 và bà Nguyễn Thị Y, anh trai là ông Nguyễn Văn H. Đến ngày 04/7/1994, gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Nguyễn Văn NH5 là 05 thửa theo Chỉ thị 10 của Chính phủ, sau đó cụ NH5 đã tách bán 02 thửa và mua thêm 03 thửa. Đến ngày 21/12/1998, UBND huyện MS cấp đổi sổ đỏ vẫn mang tên cụ NH5 với tổng diện tích 7 thửa là 5.325m². Đến Ngày 02/6/2003, cụ NH5 đột ngột qua đời không để lại di chúc. Tài sản để lại gồm 05 gian nhà gỗ, 04 gian bếp xây gạch, sân lát gạch và 02 quyển sổ đỏ: 01 sổ cấp Ngày 04/7/1994 và 01 sổ cấp ngày 21/12/1998 mang tên cụ NH5. Sau khi cụ NH5 chết, cụ NH6 và bà Y vẫn ở trên tài sản đó. Đến năm 2008, gia đình có họp để giao trách nhiệm chăm sóc mẹ già và chị tàn tật cho vợ chồng ông NH3, bà NH4; sau đó ông NH3 đã chuyển đến ở cùng mẹ và chị. Năm 2017, ông NH3 tự lập ra văn bản khai nhận di sản thừa kế giả mạo, chỉ khai cụ NH6 có 02 người con là ông NH3 và ông Q để chuyển toàn bộ tài sản là đất mang tên cụ NH5 được cấp năm 1998 sang tên cho ông NH3 và sau đó đã làm thủ tục đính chính bia đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện MS. Ngày 02/12/2018, cụ NH6 cũng đột ngột qua đời không để lại di chúc. Sau khi cụ NH5 và cụ NH6 qua đời, vợ chồng ông NH3, bà NH4 đã chiếm giữ và sử dụng toàn bộ số tài sản trên trong đó có phần đất được Nhà nước chia cho ông NH. Trong suốt thời gian ở cùng với cụ NH6, ông NH3 và bà NH4 không thực hiện đúng nghĩa vụ chăm sóc cụ NH6 và bà Y. Do vậy ông khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét thu hồi toàn bộ tài sản của cụ NH5 và cụ NH6 đã để lại và phân chia cho các con theo hàng thừa kế. Cụ thể toàn bộ di sản cụ NH5 và cụ NH6 để lại là quyền sử dụng đất, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho cụ NH5 từ năm 1998 gồm 07 thửa đất tại Thôn 6, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La gồm các thửa: 11, 20, 29, 29(1); 50, 28, 129. Biên bản làm việc Ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện MS, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện: Tiến hành chia thừa kế đối với các thửa đất số 29, 29 (1), 20, 28. Các thửa số 11, 129, 50 đã được chuyển nhượng cho người khác từ khi bố mẹ còn sống nên không yêu cầu. Đề nghị hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế số 2623/Q7-VPCC của Văn Công chứng P Ngày 27/10/2017; Hủy biên bản họp gia đình Ngày 24/10/2008; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn NH3 và Lê Thị NH4 tại hồ sơ số 2901.TK.72 Ngày 07/12/2017.

Theo Bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Bị đơn ông Nguyễn Hữu NH3 trình bày:

Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn NH5 và cụ Hoàng Thị NH6 sinh được 07 người con, gồm: Ông Nguyễn Văn KH (đã chết năm 2008), ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn Đ (đã chết năm 2010), chị Nguyễn Thị Y; ông Nguyễn Hữu NH3, ông Nguyễn Văn NH, ông Nguyễn Văn H. Trong quá trình chung sống, bố mẹ ông đã tạo dựng lên khối tài sản chung là đất đai và nhà cửa tại thôn 6, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Toàn bộ số đất đai này đã được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Nguyễn Văn NH5 từ năm 1993. Đến năm 1998, bố mẹ đã chia đất cho ông H và ông NH, phần đất này đã tách khỏi bìa của cụ NH5 (bìa cấp lại năm 1998 không còn các thửa đất này). Về phần đất chia cho ông H và ông NH trước đây cũng đã có tranh chấp đã được Tòa án nhân dân huyện MS giải quyết. Tại bìa đất được cấp năm 1998, cấp cho hộ gia đình cụ NH5 gồm 07 thửa đất, gồm: Thửa 29, 29(1); 28, 11, 129, 20, 50. Trong đó có thửa số 11 và thửa số 28 đã được bố mẹ tôi chuyển nhượng lại cho người khác từ khi còn sống. Cụ thể thửa số 28 chuyển nhượng cho ông Đặng Thu Bồn, sau đó ông Bồn chuyển nhượng lại cho người khác là ông Nguyễn Đình NG. Thửa số 11 chuyển nhượng lại cho ông Trần Văn L sau đó ông L bán lại cho ông Trần Xuân C. Phần còn lại mấy trăm mét bờ ao ông NH3 là người đã bán cho Công ty Cổ phần thương mại XYZ để lấy tiền làm phần mộ cho bố ông cũng như chăm sóc cụ NH6 và bà Y bị tàn tật.

Đến tháng 6/2003, bố ông chết không để lại di chúc. Từ khi đó ông nhận trách nhiệm chăm sóc mẹ và chị. Ông đã bán toàn bộ tài sản, nhà cửa để về ở cùng chị và mẹ để thuận tiện chăm sóc. Đến năm 2008, gia đình đã họp trong đó có cả ông NH, thống nhất nội dung giao lại toàn bộ tài sản gồm công trình xây dựng trên đất ở và đất vườn cho ông sử dụng, có lập thành văn bản. Đến năm 2017 mẹ ông đã thống nhất với anh em trong gia đình giao lại toàn bộ tài sản cho ông việc này cũng lập thành văn bản ra công chứng theo quy định. Đến năm 2018, mẹ ông chết. Do vậy, ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NH

Theo biên bản làm việc Ngày 25/3/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn H là Người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:

Cụ Nguyễn Văn NH5 và cụ Hoàng Thị NH6 kết hôn với nhau sinh được 7 người con. Trong quá trình chung sống tạo dựng lên khối tài sản chung là quyền sử dụng đất ở Thôn 6, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Nguyễn Văn NH5 từ năm 1994. Khi còn sống, cụ NH5 và cụ NH6 đã chia đất cho các con là ông NH và ông H từ trước năm 1998. Các thửa đất cho ông H và ông NH đã được tách ra khỏi bìa đất được cấp lại cho cụ NH5 năm 1998. Theo bìa đất năm 1998 thì đất của cụ NH5 và cụ NH6 có 07 thửa, Tuy nhiên khi còn sống cụ NH5 đã bán một số thửa đất nương, ruộng cho người khác (chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ) chỉ giữ lại thửa đất hiện nay ông NH3 đang ở. Đến tháng 6/2003, cụ NH5 chết không để lại di chúc, khi đó các anh em trong gia đình đã đều trưởng thành, có gia đình ổn định, không ai sống cùng mẹ (chỉ có chị Y bị tàn tật ở cùng bố mẹ). Khi ông NH5 chết, đến năm 2008 vì cụ NH6 cao tuổi cũng cần có người chăm sóc nên gia đình đã họp thống nhất giao cho ông NH3 có trách nhiệm chăm sóc mẹ và chị, đồng thời giao toàn bộ đất đai theo bìa đất và nhà cửa của ông bà cho ông NH3 sử dụng; Sau đó ông NH3 đã chuyển về ở cùng cụ NH6 và phá bỏ ngôi nhà cũ đã hỏng để xây lại ngôi nhà mới như hiện tại để ở chăm sóc mẹ và chị.

Đến năm 2017, ông NH3 cũng có trao đổi với chúng tôi về việc làm lại di chúc cho bố mẹ. Chúng tôi hoàn toàn nhất trí, nhưng do anh em trong gia đình không hiểu biết pháp luật nên chỉ bảo ông Q là người đại diện gia đình ký, nên

chúng tôi không ký vào di chúc. Quan điểm của chúng tôi đất đai của bố mẹ khi còn sống cũng đã bán đi một phần lớn còn lại phần đất ở và đất liền kề, ông NH3 có trách nhiệm chăm sóc phụng dưỡng mẹ và chị nên bố mẹ và anh em đã thống nhất giao cho ông NH3 sử dụng toàn bộ. Do vậy, hoàn toàn không nhất trí đối với yêu cầu khởi kiện của ông NH.

Tại đơn trình bày ý kiến Ngày 26/7/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Dung, anh Nguyễn Đức C, chị Nguyễn Thị Huyền G (con của ông Nguyễn Duy KH) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, trình bày: ông nội chúng tôi là cụ Nguyễn Văn NH5 khi chết không để lại di chúc. Bà nội có đứng ra họp toàn bộ gia đình, anh em họ hàng đề NH6 lại di chúc giao lại toàn bộ tài sản là nhà đất của ông bà cho ông Nguyễn Văn NH3 quản lý sử dụng. Mặt khác ông NH3 có trách nhiệm chăm sóc cụ Hoàng Thị NH6 và người cô bị tàn tật. Hiện nay bố tôi là ông Nguyễn Văn KH đã chết, chúng tôi đã lập gia đình riêng và sinh sống ổn định, không có bất cứ tranh chấp, ý kiến gì đối với di sản thừa kế của ông bà để lại. Chúng tôi nhất trí với nội dung “Biên bản họp gia đình” Ngày 24/10/2008 có sự có mặt và ký tên điểm chỉ xác nhận của bà nội và toàn bộ các bác, các chú trong gia đình. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng nguyên vẹn vọng trước khi mất của bà nội chúng tôi.

Tại đơn trình bày Ngày 26/7/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Hữu TH, anh Nguyễn Văn TH1, anh Nguyễn Q, chị Nguyễn Thị TH2 (con của ông Nguyễn Văn Đ) trình bày, như sau:

Chúng tôi là con đẻ của ông Nguyễn Văn Đ, là cháu nội của cụ Nguyễn Văn NH5 và cụ Hoàng Thị NH6. Khi ông nội chúng tôi chết không để lại di chúc nhưng gia đình đã họp bàn và lập biên bản giao lại toàn bộ tài sản là nhà đất (đất ở, đất vườn, nhà trên đất) của hai cụ cho ông Nguyễn Hữu NH3 quản lý, sử dụng. Mặt khác ông NH3 có trách nhiệm chăm sóc cụ Hoàng Thị NH6 và người cô bị tàn tật. Mọi việc do ông bà, các bác, các chú tự quyết định chúng tôi không can thiệp. Hiện nay bố tôi là Nguyễn Văn Đ đã chết, chúng tôi đã lập gia đình riêng và sinh sống ổn định, không có bất cứ tranh chấp, ý kiến gì đối với di sản của ông bà để lại. Chúng tôi nhất trí với nội dung “biên bản họp gia đình” Ngày 24/10/2008 có sự có mặt và ký tên điểm chỉ xác nhận của bà nội và toàn bộ các bác, các chú trong gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện đúng nguyên vẹn vọng trước khi mất của bà nội chúng tôi.

Tại văn bản trình bày ý kiến Ngày 03/8/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, trình bày:

Văn phòng công chứng làm khai nhận di sản thừa kế đúng trình tự thủ tục pháp luật về khai nhận di sản thừa kế. Có đầy đủ thông tin và giấy tờ về người để lại di sản, người được hưởng di sản, di sản thừa kế. Có sơ yếu lý lịch của người được khai nhận, có xác nhận của UBND xã nơi quản lý hộ khẩu. Văn phòng đã có niêm yết khai nhận di sản thừa kế, người được thừa kế tại chính

quyền địa phương theo quy định của pháp luật. UBND xã đã xác nhận trong nhưng Ngày niêm yết không có bất cứ ai đến UBND xã để khiếu kiện về di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn NH5 để lại. Đồng thời, trong suốt thời gian niêm yết di sản thừa kế Văn phòng công chứng cũng không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào của người được hưởng thừa kế theo quy định liên quan đến di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn NH5 được niêm yết. Vì vậy, Văn phòng thực hiện công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần diện tích đất các bên tranh chấp:

Các thửa đất số 29, 29(1) và 28 nằm liền kề không có ranh giới cụ thể có tổng diện tích đo đạc thực tế là 1.726,7m², vị trí cụ thể:

Phía Tây Bắc giáp đất ông U có chiều dài là 48,5m;

Phía Tây Nam giáp đất ông Q có chiều dài 23,1m; giáp thửa 20 có chiều dài 14,7m;

Phía Đông Nam giáp đất ông Q có chiều dài 46,3m;

Phải Đông Bắc giáp đường dân sinh có chiều dài 35,4m.

Trong đó: Phần diện tích đất ông Q đang sử dụng trồng cây ăn quả là 277,9m². Phần diện tích đất còn lại ông NH3 đã làm nhà xây cùng công trình phụ trên đất và trồng cây ăn quả. Thửa 20 tờ bản đồ 95-12 có diện tích là 296,9m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn NH5, số phát hành GCN: N551558, số vào sổ cấp GCN 00690 ngày 21/12/1995, vị trí như sau:

Phía Tây Bắc giáp đất ông U có chiều dài 19m;

Phía Đông Nam giáp đất ông Q có chiều dài 12,3m;

Phía Tây Nam giáp đất ông Q + núi đá có chiều dài 23,1m

Phần diện tích đất này do ông NH3 quản lý sử dụng, trên đất không có cây cối và công trình xây dựng trên đất.

Tại biên bản định giá tài sản Ngày 25/3/2021: Thửa đất số 29, 29(1), 28 có giá trị theo giá thị trường là 2.124.000.000đ. Thửa số 20 có giá là 13.360.000đ; Công trình xây dựng trên đất gồm nhà và công trình phụ có giá 143.087.000đ. Cây cối trên đất có giá trị 21.387.000đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST Ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện MS đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35, Điều 157, 165; khoản 1 Điều 207, Điều 266; khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 216, Điều 223, Điều 129, Điều 676 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 7, Điều 52 Luật Công chứng; khoản 3 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Tuyen xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế số 2623/Q7-VPCC tại Văn phòng Công chứng Quàng Khánh Ngày 27/10/2017 là vô hiệu.

- Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế đối với phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn NH5 và bà Hoàng Thị NH6. Tuyên bố biên bản họp gia đình Ngày 24/10/2008 gồm các thành viên: Hoàng Thị NH6; Nguyễn Đức Q; Phạm Thị Lý; Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn NH có hiệu lực pháp luật.

- Ông Nguyễn Hữu NH3 (Nguyễn Hữu NH3a) được quyền sử dụng toàn bộ:

Diện tích 1.726,7m². Vị trí thuộc thửa đất số 29, 29(1), 28 tờ bản đồ số 95-12 đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn NH5 số phát hành GCN: N551558, số vào sổ cấp GCN: 00609 Ngày 21/12/1998, tứ cạnh tiếp giáp:

Phía Tây Bắc giáp đất ông U có chiều dài là 48,5m;

Phía Tây Nam giáp đất ông Q có chiều dài 23,1m; giáp thửa 20 có chiều dài 14,7m.

Phía Đông Nam giáp đất ông Q có chiều dài 46,3m;

Phía Đông Bắc giáp đường dân sinh có chiều dài 35,4m.

Trong đó: Phần diện tích đất ông Q đang sử dụng trồng cây ăn quả là 277,9m². Phần diện tích đất còn lại ông NH3 đã làm nhà xây cùng công trình bị trên đất và trồng cây ăn quả. Diện tích là 296,9m² vị trí thuộc thửa đất số 20 tờ bản đồ 95-12 đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn NH5 số phát hành GCN: N551558, số vào sổ cấp GCN: 00609 Ngày 21/12/1998. Vị trí cụ thể:

Phía Tây Bắc giáp đất ông Dinh có chiều dài 19m;

Phía Đông Nam giáp đất ông Q có chiều dài 12,3m;

Phía Tây Nam giáp đất ông Q + núi đá có chiều dài 23,1m;

Phần diện tích đất này do ông NH3 quản lý sử dụng, trên đất không có cây cối và công trình xây dựng trên đất.

Ông Nguyễn Văn NH3 có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 106 Luật đất đai.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Do không nhất trí với Bản án sơ thẩm số 26/2021/DSST Ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện MS, Ngày 25/8/2021 ông Nguyễn Văn NH có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Ông Nguyễn Văn NH giữ nguyên nội dung kháng cáo không nhất trí đối với bản án sơ thẩm. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy biên bản họp gia đình Ngày 24/8/2008, hủy văn bản khai nhận di sản thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Hữu NH3 và Lê Thị NH4 chia lại di sản của bố mẹ để lại và chia tài sản theo hàng thừa kế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm và giao về cho cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đề nghị không chấp nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế số 26/Q7-VPCC Ngày 27/10/2017 tại văn phòng Công chứng Quảng Khánh; không chấp nhận biên bản họp gia đình Ngày 24/10/2008 bởi biên bản họp này không có giá trị pháp lý, chỉ chấp nhận trong trường hợp là văn bản họp đồng tặng cho tài sản do bà Hoàng Thị NH6 lập và có xác nhận của chính quyền địa phương mới có giá trị pháp lý.

* Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn NH, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn NH, đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của pháp luật, do đó vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ lời khai của các đương sự, đơn khởi kiện: Biên bản họp gia đình lập Ngày 24/10/2008; Văn bản khai nhận di sản thừa kế Ngày 02/10/2017 được Văn phòng công chứng P công chứng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Hữu NH3; Biên bản xem xét thẩm định, định giá tài sản Ngày 25/3/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm. Xác định:

Đối với Biên bản họp gia đình lập Ngày 24/10/2008 đã có đủ căn cứ xác định biên bản họp hoàn toàn phù hợp với ý chí của tất cả những người có quyền sử dụng diện tích đất được cấp cho hộ gia đình ông NH5, biên bản đã được thực hiện. Căn cứ vào các Điều 216, Điều 223, Điều 676 Bộ luật dân sự 2005 được xác định biên bản họp gia đình đã có hiệu lực pháp luật. Do đó việc cấp sơ thẩm nhận định, chấp nhận biên bản họp gia đình lập Ngày 24/10/2008 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

Đối với văn bản khai nhận di sản thừa kế Ngày 02/10/2017 được Văn phòng công chứng P công chứng. Nhận thấy cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 7 Luật Công chứng 2014 với lý do trong bản lý lịch của ông Nguyễn Hữu NH3 khai về mối quan hệ không đúng, trong văn bản ông NH3 chỉ

kê bà NH6, ông Q và ông ngoài ra không kê thêm ai khác, trên thực tế những người thừa kế còn ông H, ông NH, bà Y các con của ông Khải và các con của ông Đ. Do đó việc cấp sơ thẩm xác định và áp dụng điều luật Tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế Ngày 02/10/2017 được Văn phòng công chứng Quảng Khánh công chứng theo số công chứng số 2623, quyền số 07/VP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu, là đúng theo quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Cấp sơ thẩm xác định: Phần di sản của ông NH5 khi chết để lại là phần quyền sử dụng đất được chia theo nhân khẩu được Nhà nước cấp theo giấy chứng QSDĐ cấp năm 1998 toàn bộ phần di sản của ông NH5 đã được các đồng thừa kế thống nhất giao lại toàn bộ cho ông NH3 theo biên bản họp gia đình Ngày 24/10/2008, ngoài ra không còn tài sản thừa kế nào khác để chia cho các đồng thừa kế. Do đó không có căn cứ để chấp nhận việc yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn.

Từ nhận định, phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn NH, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp, nên buộc ông Nguyễn Văn NH phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Văn NH, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST Ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, như sau:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35, Điều 157, 165; khoản 1 Điều 207, Điều 266; khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 216, Điều 223, Điều 129, Điều 676 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 7, Điều 52 Luật Công chứng; khoản 3 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế số 2623/Q7-VPCC tại Văn phòng Công chứng Quảng Khánh Ngày 27/10/2017 là vô hiệu.

- Không chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn NH5 và bà Hoàng Thị NH6. Tuyên bố biên bản họp gia

định Ngày 24/10/2008 gồm các thành viên: Hoàng Thị NH6; Nguyễn Đức Q; Phạm Thị Lý; Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn NH có hiệu lực pháp luật.

- Ông Nguyễn Hữu NH3 (Nguyễn Hữu NH3a) được quyền sử dụng toàn bộ:

Diện tích 1.726,7m². Vị trí thuộc thửa đất số 29, 29(1), 28 tờ bản đồ số 95-12 đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn NH5 số phát hành GCN: N551558, số vào sổ cấp GCN: 00609 Ngày 21/12/1998, tứ cạnh tiếp giáp:

Phía Tây Bắc giáp đất ông U có chiều dài là 48,5m;

Phía Tây Nam giáp đất ông Q có chiều dài 23,1m; giáp thửa 20 có chiều dài 14,7m;

Phía Đông Nam giáp đất ông Q có chiều dài 46,3m;

Phía Đông Bắc giáp đường dân sinh có chiều dài 35,4m.

Trong đó: Phần diện tích đất ông Q đang sử dụng trồng cây ăn quả là 277,9m². Phần diện tích đất còn lại ông NH3 đã làm nhà, xây công trình phụ trên đất và trồng cây ăn quả; Diện tích là 296,9m² vị trí thuộc thửa đất số 20 tờ bản đồ 95-12 đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn NH5 số phát hành GCN: N551558, số vào sổ cấp GCN: 00609 Ngày 21/12/1998. Vị trí cụ thể:

Phía Tây Bắc giáp đất ông U có chiều dài 19m;

Phía Đông Nam giáp đất ông Q có chiều dài 12,3m;

Phía Tây Nam giáp đất ông Q + núi đá có chiều dài 23,1m;

Phần diện tích đất này do ông NH3 quản lý sử dụng, trên đất không có cây cối và công trình xây dựng trên đất. (có sơ đồ kèm theo)

Ông Nguyễn Hữu NH3 có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 106 Luật đất đai.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn NH phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003140 Ngày 25/8/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La; ông Nguyễn Văn NH đã nộp đủ số tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, lệ phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ Ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là Ngày 08/12/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND H. MS;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. MS;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Tuyên